TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày: 09-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Tấn Dũng.

Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hữu Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2000, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q và bà Võ Thị P; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: 01 (Ngày 14 tháng 6 năm 2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T 2 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa nộp phạt); bị bắt tạm giam: Ngày 03 tháng 8 năm 2023; có mặt.

2. Phạm Văn T1, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1995, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L (chết) và bà Đinh Thị H; có vợ và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: 01 (Ngày 10 tháng 7 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự ra

Quyết định Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cở sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng); bị bắt tạm giam: Ngày 19 tháng 3 năm 2024; có mặt.

3. Nguyễn Bảo T2, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2002, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T3 và bà Trần Thị T4; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam: Ngày 03 tháng 8 năm 2023; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T1*: Ông Lý Ngọc B, Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh số 2, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ; Địa chỉ: D L, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

- *Bị hại:* Trường THCS T13. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T5, chức vụ: Phó Hiệu trưởng phụ trách; nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt (có đơn xin vắng).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Thái Nu P1, sinh ngày 18 tháng 01 năm 2002; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Trần Hoàng S, Trương Thị T6, Trương Văn T7 (Thanh Cức G), Thùy Dương Tiến C, Cao Văn T8, Nguyễn Văn Bảo A, Võ Thị P2, Lê Vũ L1, Dương Thị Thùy T9, Trần Thị L2, Nguyễn Thị Việt T10; đều vắng mặt, Võ Thị P; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 08/6/2023, Lê Văn T, Nguyễn Bảo T2 hùn tiền để mua ma túy về sử dụng, T2 100.000 đồng, T 200.000 đồng (tổng cộng 300.000 đồng). T đi mua ma túy, đem về phía sau nhà của Phạm Văn T1 (do T1 quản lý, sử dụng). Lúc này có mặt T, T2, T1, Thùy Dương Tiến C, Trương Văn T7 và Nguyễn Văn Bảo A. T đổ ma túy vào bộ D (T đã đem đến trước đó) để T, T2, C, T7, T1 cùng nhau sử dụng. Bảo A nằm võng không sử dụng. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Vào khoảng 22 giờ, ngày 12/7/2023, Lê Văn T chuẩn bị lưỡi cưa sắt, đi tìm tài sản để lấy trộm. Khi đến Trường trung học cơ sở T13, không ai trông coi, nên T leo rào vào, đến phòng thư viện, dùng lưỡi cưa sắt, cắt khoen cửa, vào bên trong lấy trộm bộ máy vi tính để bàn nhãn hiệu FPT gồm: màn hình, đầu CPU, bàn phím, chuột máy tính (có dây); 01 máy quét mã vạch; 01 túi vải, màu đen (loại túi đựng vợt cầu lông) để đựng tài sản. Sau khi lấy trộm, T đem tài sản về nhà của

Phạm Văn T1, cất giấu. Đến sáng ngày 13/7/2023, T nhờ Thái Nu P bán dùm tài sản. T nói với P1, tài sản của T, nên P1 dùng mạng xã hội Facebook nhắn tin cho chị Dương Thị Thùy T9 (bạn bè trên mạng xã hội, tài khoản "Duong Thuy T9"), để bán bộ máy vi tính. Chị T9 không có nhu cầu sử dụng, nhưng biết chị Trương Thị T6, bạn của T9, có nhu cầu sử dụng, nên giới thiệu. Chị T6 đồng ý. Chị T9 mua giùm, với giá 2.200.000 đồng. P1 hẹn giao nhận tài sản tại cầu T, thuộc ấp T, xã T, huyện H. P1 nhờ Lê Vũ L1 điều khiển xe mô tô của L1, chở P1 và bộ máy vi tính để trong thùng giấy, đến địa điểm đã hẹn, giao tài sản cho chị T6. Sau khi nhận được tiền, P1 chỉ đưa T 1.800.000 đồng và T còn cho 400.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai nhựa nhãn hiệu Sting, có nắp màu đỏ, có gắn ống hút nhựa trong suốt; 01 cái nỏ thủy tinh bị bể một đầu và các mảnh vỡ của nỏ thủy tinh. Tất cả được niêm phong trong phong bì giấy, có chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Văn B1, Nguyễn Thanh N, Bùi Văn L3, Lê Văn T, Nguyễn Bảo T2 và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã T.

- 01 (một) túi nylon còn hở một đầu, bên trong còn bám dính tinh thể rắn, được niêm phong trong phong bì giấy, có chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Văn B1, Nguyễn Thanh N, Bùi Văn L3, Lê Văn T, Nguyễn Bảo T2 và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã T.

- 01 (một) cái bật lửa, màu vàng; 01 (một) cái bật lửa, màu xanh; 01 (một) cây kéo bằng kim loại có chiều dài 19cm (tất cả đều qua sử dụng), là dụng cụ để các bị can tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- 01 (một) cây quạt gió, nhãn hiệu SENKE, màu xanh; 01 (một) sợi dây điện có chiều dài 1,10 m (mét), màu đen, trên dây điện có dòng chữ Kim C1-P3 INSULATED ELECTRIC WIRE- 300.1500V 2x 0.50 mm^2 66100TCVN53-ISO 9001.2008 có chui, có đèn led (tất cả đều qua sử dụng), là tài sản của T1 dùng để chiếu sáng và làm mát cho việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- 01 (một) bộ máy vi tính, nhãn hiệu FPT (gồm: 01 màn hình, 01 đầu CPU, 01 bàn phím); 01 (một) máy quét mã vạch nhãn hiệu Opticon L50C và 01 cái khoen cửa bằng kim loại, hình tròn, có đường kính 03 cm, trên khoen có một vết cắt(tất cả đều qua sử dụng), là tài sản bị mất trộm của T11 do anh S quản lý, nên ngày 03 tháng 9 năm 2023, Cơ quan điều tra, trả lại cho anh S.

- Đối với con chuột máy vi tính (loại có dây) và 01(một) cái túi vải màu đen (loại túi dùng để đựng vợt cầu lông), trên đường đem tài sản cất giấu, không biết rớt mất và để ở đâu.

- Đối với lưỡi cưa sắt, bị can T dùng để cưa khoen cửa, sau khi lấy trộm tài sản, T đã ném bỏ, nhưng không nhớ ném ở đâu, nên không có cơ sở truy tìm.

- 200.000 đồng, do Thái Nu P1 giao nộp cơ quan điều tra.

Kết luận giám định số 629/KL-KTHS, ngày 11/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Tinh thể rắn dính trong 01 túi nylon hở một đầu, được niêm phong trong phong bì giấy nêu trên gửi đi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng do mẫu ít.

- Tinh thể rắn dính trong nỏ thủy tinh bị bể một đầu và các mãnh vỡ của nỏ thủy tinh, được niêm phong trong phong bì giấy nêu trên gửi đi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng do mẫu ít.

Kết luận giám định số 690/KL-KTHS, ngày 23/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu nước tiểu chứa trong chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh đậy kín, ghi thu của ông Lê Văn T, sinh năm 2000, được niêm phong nêu trên gửi giám định có phát hiện thành phần chất ma túy, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 691/KL-KTHS, ngày 23/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu nước tiểu chứa trong chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh đậy kín, ghi thu của ông Nguyễn Bảo T2, sinh năm 2002, được niêm phong nêu trên gửi giám định có phát hiện thành phần chất ma túy, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 688/KL-KTHS, ngày 23/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu nước tiểu chứa trong chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh đậy kín, ghi thu của ông Phạm Văn T1, sinh năm 1995, được niêm phong nêu trên gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 689/KL-KTHS, ngày 23/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu nước tiểu chứa trong chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh đậy kín, ghi thu của ông Nguyễn Văn Bảo A, sinh năm 2003, được niêm phong nêu trên gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 700/KL-KTHS, ngày 26/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu nước tiểu chứa trong chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh đậy kín, ghi thu của ông Thùy Dương Tiến C, sinh năm 1998, được niêm phong nêu trên gửi giám định có phát hiện thành phần chất ma túy, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 701/KL-KTHS, ngày 26/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu nước tiểu chứa trong chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh đậy kín, ghi thu của ông Trương Văn T7, sinh năm 2002, được niêm phong nêu trên gửi giám định không phát hiện thành phần các chất ma túy thường gặp.

Kết luận định giá tài sản số 29/KLHĐĐGTS-TTHS, ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, kết luận: 01 (một) bộ máy vi tính để bàn nhãn hiệu FPT, đã qua sử dụng (gồm: màn hình, CPU, chuột và bàn phím, trị giá 2.500.000 đồng; 01 (một) máy quét mã vạch nhãn hiệu Opticon L50C, đã qua sử dụng, trị giá 1.500.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 34/KLHĐĐGTS-TTHS, ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, kết luận: 01 (một) cái túi vải màu đen (loại túi dùng để đựng vợt cầu lông), đã qua sử dụng, trị giá 300.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị mất trộm: 4.300.000 đồng.

Tại Cáo trạng truy tố số 26/CT-VKSHN ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị:

- Tuyên bố các bị cáo T, T2, T1 đồng phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Trọng phạm tội trộm cắp tài sản.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự (BLHS), xử phạt bị cáo T từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù về "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và từ 06 tháng đến 07 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt từ 08 năm đến 08 năm 04 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của BLHS, xử phạt các bị cáo T1, T2 mỗi bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Đối với Cao Văn T8, qua xác minh và đối chất, nhưng T8 không thừa nhận bán ma túy cho T, ngoài ra không còn chứng cứ nào khác, nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T8.

- Đối với việc T1, Thái Nu P1, Võ Văn L4, Trương Thị T6 và Dương Thị Thùy T9 có chứa chấp, mua bán, chở, giới thiệu mua bán tài sản, nhưng tất cả đều không biết tài sản do phạm tội mà có, nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Đối với Trương Văn T7, Thùy Dương Tiến C, Nguyễn Văn Bảo A có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đề nghị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 15/12/2023, Trưởng Công an huyện H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Ngày 21/10/2023, T và bà Võ Thị P (mẹ T) thống nhất bồi thường số tiền 2.200.000 đồng và chị Trương Thị T6 đã nhận đủ tiền, không có yêu cầu. Đối với Trường trung học cơ sở T13 đã nhận lại một phần tài sản bị mất trộm, tài sản còn lại và hư hỏng tài sản không lớn, không yêu cầu bồi thường, nên không đặt ra xem xét.

- Số tiền mà Thái Nu P1 giấu T 400.000 đồng. Qua xác minh, hiện P1 không có mặt tại địa phương, chưa làm việc được. Khi nào T có yêu có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

- Đối với T1 đang có vợ là Huỳnh Thị H1, nhưng lại sống chung như vợ chồng với Lý Thị Kim U. Nên đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm chế độ một vợ, một chồng đối với T1 và Lý Thị Kim U.

Cả 3 bị cáo đều không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ nói lời sau cùng: Các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo T1 xin sớm về nuôi con còn nhỏ. Bị cáo T2 đề nghị được nhập viện để tháo ốc cố định cánh tay bị thương do tai nạn giao thông (Đã giải thích cho bị cáo đề nghị cơ sở giam giữ xem xét.).

Ông Lý Ngọc B bào chữa cho bị cáo T1 thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc hộ cận nghèo để giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt không rõ lý do dù đã được triệu tập hợp lệ; Theo đề nghị của Kiểm sát viên, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại, họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án; Các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, đã chứng minh được: Cả 3 bị cáo đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Bảo T2 và Phạm Văn T1 đã có hành vi cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người, cụ thể: T và T2 hùn tiền mua ma túy để cung cấp cho bản thân 2 bị cáo và bị cáo T1, C, T7 cùng sử dụng, bị cáo T1 cung cấp địa điểm, bị cáo T còn chuẩn bị dụng cụ để sử dụng, nên đã đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo đồng phạm "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS. Các bị cáo cố ý cùng thực hiện một tội phạm nên thuộc trường hợp đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, với vai trò, bị cáo T là người chủ mưu khởi xướng, rủ T2 hùn hiền, cũng là người thực hành góp tiền 200.000 đồng, trực tiếp mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo T1 giúp sức cung cấp địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo T2 giúp sức hùn tiền 100.000 đồng để mua ma túy cung cấp. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 58 của BLHS.

[5] Ngoài ra, bị cáo T còn thực hiện hành vi riêng lẻ, trộm tài sản gồm: bộ máy vi tính, máy quét mã vạch và túi vải với tổng giá trị tài sản là 4.300.000 đồng của Trường T14 2, nên đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Trọng phạm "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

[6] BLHS quy định: *"Điều 17. Đồng phạm*

1. Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm…

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm…

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng…

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:…

b) Đối với 02 người trở lên;...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...”

[7] Như vậy, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[8] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Các bị cáo có lỗi cố ý trực tiếp và đã thực hiện tội phạm hoàn thành.

[9] Hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra đã xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước; ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh bình thường của con người. Ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần, việc sử dụng phải được cơ quan chức năng của Nhà nước cho phép. Bởi lẽ, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội là rất nặng nề, nó gây tác hại lâu dài cho nòi giống, phát sinh mâu thuẫn trong cộng đồng, làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình của người sử dụng, gây tổn hại về tình cảm, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu dài của dân tộc. Ngoài ra, trong nhiều trường hợp, đối tượng nghiện muốn có tiền để sử dụng ma túy, còn có thể phát sinh các loại tội phạm khác như trộm cắp, mại dâm, thậm chí cướp tài sản, giết người... như bị cáo T trong vụ án này. Nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo T nhận thức được hành vi chiếm đoạt, trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, muốn có tiền trên công sức của người khác mà không phải lao động tạo ra, nên bị cáo dấn thân vào con đường phạm tội

[10] Hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[11] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề xuất mức hình phạt đối với các bị cáo chưa phân hóa tương xứng với hành vi của các bị cáo, vì tình tiết định khung hình phạt “Đối với 02 người trở lên”, nhưng các bị cáo đã tổ chức cụ thể: T và T2 cung cấp ma túy cho 3 người sử dụng. T1 cung cấp địa điểm cho 4 người sử dụng. Thêm một người sử dụng ma túy trái phép là thêm một gánh nặng cho gia đình và xã hội. Do đó, cần phải cân nhắc và phân hóa vai trò của từng bị cáo để quyết định hình phạt có tính răn đe, thuyết phục hơn.

[12] Về nhân thân, tiền án, tiền sự: Các bị cáo chưa có tiền án. Các bị cáo T và T1 đều có 01 tiền sự

[13] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[14] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả 03 bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T bồi thường thiệt hại được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Các bị cáo hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; T, T2 có người thân có công cách mạng; Tý có hoàn cảnh kinh tế khó khăn thuộc hộ cận nghèo, nên Hội đồng xét xử xem xét là các tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Căn cứ vào các tình tiết vừa nêu để giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[15] Về hình phạt bổ sung: Điều kiện kinh tế của các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[16] Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[17] Về xử lý vật chứng, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm: Đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp một phần nên chấp nhận một phần. Đối với dây điện và quạt còn giá trị nên phải sung vào công quỹ nhà nước theo quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[18] Các vấn đề khác Viện kiểm sát không đề cập là phù hợp, không xem xét trong vụ án này.

[19] Người bào chữa đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như Hội đồng xét xử đã nhận định nên chấp nhận.

[20] Về án phí: Buộc các bị cáo T, T2 chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo T1 thuộc hộ cận nghèo nên xét được miễn nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, khoản 1 Điều 173, Điều 17, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T đồng phạm "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và phạm "Tội trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 08 (tám) năm tù về "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 06 (sáu) tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt chung là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 8 năm 2023.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T1 đồng phạm "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T1 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 3 năm 2024.

3. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bảo T2 đồng phạm "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo T2 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 8 năm 2023.

4. Về xử lý vật chứng, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm, căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

4.1. Tiêu hủy: Mẫu tinh thể rắn đã qua sử dụng hết cho công tác giám định, vỏ túi nylon hở một đầu để trong phong bì được dán giấy niêm phong lại, ghi "Niêm phong số: 629/1, ngày 13/6/2023" có đóng dấu hình tròn màu đỏ của "Phòng K- Công an tỉnh Đ" và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn T12 Em và Nguyễn Văn R. Một chai nhựa hiệu Sting có nắp màu đỏ, đậy kín, trên nắp màu đỏ có gắn 01 ống hút nhựa trong suốt, 01 nỏ thủy tinh bị bể một đầu và các mảnh vỡ của nỏ thủy tinh để trong phong bì giấy được dán giấy niêm phong lại, ghi "Niêm phong số: 629/2, ngày 13/6/2023" có đóng dấu hình tròn màu đỏ của "Phòng K- Công an tỉnh Đ" và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn T12 Em và Nguyễn Văn R. 01 (một) cái bật lửa, màu vàng, 01 (một) cái bật lửa, màu xanh; 01 (một) cây kéo bằng kim loại có chiều dài 19cm (tất cả đã qua sử dụng).

4.2. Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng. 01 (một) cây quạt gió, nhãn hiệu SENKO, màu xanh; 01 (một) sợi dây điện có chiều dài 1m10, màu đen, trên dây điện có dòng chữ KIM CƯƠNG-P3 INSULATED ELECTRIC WIRE-300.1500V 2x0.50 mm^2 66100TCVN53-ISO 9001.2008 có chui, có đèn led (tất cả đã qua sử dụng).

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng và Biên lai thu tiền số 0002115 cùng ngày 26 tháng 01 năm 2024.

5. Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Bảo T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Phạm Văn T1 được miễn nộp án phí.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09 tháng 4 năm 2024). Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại (nếu có);
- Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương nơi giám sát, giáo dục người được hưởng án treo (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nông Phú